TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH** Bản án số: 76/2023/HNGĐ-ST Ngày: 29/9/2023 *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Bùi Quang Năng

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đăng Ninh

Ông Bùi Văn Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 84/2023/ TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn, giải quyết nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 83/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 9 năm 20 23, Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, Sinh năm 1993; Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Xóm C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại Singapore); Xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành V; Sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Xóm C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại Lào); Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Lê Thị H *trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Thành V tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17/6/2015 tại UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không thể hoà hợp với nhau, quan điểm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Đời sống chung của vợ chồng lâm

vào trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thành V.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Lê Thị H và anh Nguyễn Thành V có một con chung tên là Nguyễn Tiến A, sinh ngày 13/8/2015. Chị Lê Thị H có nguyện vọng giao con chung cho anh Nguyễn Thành V chăm sóc, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Lê Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tiến hành thụ lý giải quyết vụ án mà không thực hiện thủ tục hòa giải tiền tố tụng cũng như hòa giải trong quá trình giải quyết, đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt và uỷ quyền giao nhận tài liệu cho chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992, trú tại: Xóm A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án xác minh tại địa phương, anh Nguyễn Thành V không có mặt tại địa phương, theo công văn số 21850/QLXNC-P5 của Cục Q anh Nguyễn Thành V hiện lao động tại nước Lào và vẫn thường xuyên về nhà (từ tháng 01/2015 đến tháng 07/2023 anh đã xuất nhập cảnh liên tục 123 lần). Toà án nhân dân tỉnh ra quyết định uỷ thác thu thập chứng cứ cho Toà án nhân dân huyện Hương Sơn, kết quả qua làm việc với ông Nguyễn Quang V1 là bố đẻ anh Nguyễn Thành V, ông V1 cho biết hiện nay anh V đang làm việc tại nước Lào, anh V vẫn gọi về cho vợ ông thông qua mạng zalo “Vũ Nguyễn ", anh Nguyễn Thành V kết hôn với chị Lê Thị H vào khoảng năm 2014, hôn nhân tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình ông. Anh V biết việc chị H làm thủ tục xin ly hôn với anh V, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh V do chị H nói anh V nghiện ma tuý, việc chị H xin ly hôn, anh V không đồng ý. Ông đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Toà án và cam kết giao lại cho anh V biết. Ngoài ra ông trình bày thêm: Việc ly hôn giữa anh V và chị H ông không có ý kiến gì, hiện nay chị H đang ở nước ngoài không thể nuôi con được, nên khi giải quyết ly hôn ông đề nghị Toà án giao cháu Nguyễn Tiến A, sinh năm 2015 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cho anh V mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Nguyễn Tiến A đủ 18 tuổi.

Tại biên bản làm việc với bị đơn anh Nguyễn Thành V ngày 31/8/2023, anh V có ý kiến: Chị H muốn giải quyết ly hôn với anh V thì về trực tiếp gặp anh V để giải quyết ly hôn. Anh từ chối làm việc với Toà án và chính quyền địa phương, anh đã được ông Nguyễn Quang V1 (bố đẻ) giao lại các văn bản tố tụng của Toà án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, các đương sự; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân

sự. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 107,110, 116, 117, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; mục 2 phần II Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; đề nghị:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thành V.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tiến A, sinh ngày 13/8/2015 cho anh Nguyễn Thành V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị Lê Thị H cấp dưỡng nuôi con một tháng 1.000.000 đồng kể từ thời điểm ly hôn đến khi con chung tròn 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không được ai cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xem xét.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị H đang sống và làm việc tại Singapore, các giấy tờ, tài liệu có công chứng, chứng thực đã được hợp pháp hóa lãnh sự. Chị khởi kiện xin ly hôn, giải quyết tranh chấp về nuôi con đối với bị đơn anh Nguyễn Thành V (Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Xóm C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh), anh V đang sống và làm việc tại Lào, theo công văn số 21850/QLXNC-P5 của Cục Q anh Nguyễn Thành V hiện lao động tại nước Lào và vẫn thường xuyên về nhà (từ tháng 01/2015 đến tháng 07/2023 anh đã xuất nhập cảnh liên tục 123 lần). Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Lê Thị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, giải quyết, xét xử vắng mặt anh và ủy quyền việc giao nhận các tài liệu, chứng cứ cho chị Nguyễn Thị T nhận; Anh Nguyễn Thành V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án không tiến hành hòa giải được. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn chị Lê Thị H và bị đơn anh Nguyễn Thành V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Thành V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V là hợp pháp. Theo chị H trình bày vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H mong muốn giải quyết ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thành V đã được gia đình thông báo về việc chị Lê Thị H có đơn xin ly hôn, Tòa án trực tiếp làm việc với anh nhưng anh từ chối làm việc, chứng tỏ anh V có ý thức bỏ mặc hôn nhân. Hai vợ chồng hiện nay mỗi người sống một nơi không có khả năng đoàn tụ, không liên lạc với nhau, không quan tâm đến nhau, tình cảm không còn. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh V không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Thành V có 01 con chung là Nguyễn Tiến A, sinh ngày 13/8/2015. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H hiện nay đang lao động tại Singapore, cháu Nguyễn Tiến A hiện đang sống cùng ông Nguyễn Quang V1 và bà Trần Thị V2 (ông bà nội) tại xóm C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Mặc dù anh Nguyễn Thành V không có ý kiến gì nhưng ông Nguyễn Quang V1 và Trần Thị V3 đề nghị tiếp tục giao cháu Nguyễn Tiến A cho anh V và ông bà chăm sóc, chị Lê Thị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy, cháu Nguyễn Tiến A đang sống ổn định cùng ông bà nội, anh Nguyễn Thành V lao động tại nước Lào thường xuyên về nhà (từ tháng 01/2015 đến tháng 07/2023 anh đã xuất nhập cảnh liên tục 123 lần) nên giao con chung Nguyễn Tiến A cho anh Nguyễn Thành V chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp. Chị Lê Thị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng để hỗ trợ chăm sóc con chung, tạo điều kiện phát triển tốt nhất cho cháu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết, miễn xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 107,110, 116, 117, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; mục 2 phần II Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; *Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 469, Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;* **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thành V.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tiến A, sinh ngày 13/8/2015 cho anh Nguyễn Thành V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị Lê Thị H cấp dưỡng nuôi con một tháng 1.000.000 đồng kể từ thời điểm ly hôn đến khi con chung tròn 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không được ai cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000543 ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Chị Lê Thị H phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quang Năng